

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU VÀ CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.**

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN



## BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (BUSADCO)**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN  
BÁN ĐẤU GIÁ**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH (HOSE)**



*Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Q1, TP. Hồ Chí Minh*

*Điện thoại: (028) 38 217 713 Fax: (028) 38 217 452*

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BÀ RỊA – VŨNG TÀU (BUSADCO)**



*Trụ sở: Số 6 đường 3/2, P. 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*

*Điện thoại: (0254) 385 3125 Fax: (0254) 351 1385*

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)**



*Trụ sở chính: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội*

*Điện thoại: (024) 3818 1888 Fax: (024) 3818 1888*

*Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: Tầng 1&3 Tòa nhà AS, 236-238 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM*

*Điện thoại: (028) 3915 1368 Fax: (028) 3915 1369*

*Chi nhánh Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng*

*Điện thoại: (0236) 3525 777 Fax: (0236) 3525 779*

**Bà Rịa – Vũng Tàu, tháng 12 năm 2017**

## MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN .....	4
1.	Tổ chức phát hành .....	4
2.	Cổ phần bán đấu giá .....	4
3.	Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần .....	5
4.	Tổ chức đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc .....	6
5.	Tổ chức tư vấn .....	7
II.	CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH.....	7
III.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	9
1.	Doanh nghiệp cổ phần hoá .....	9
2.	Tổ chức tư vấn .....	9
3.	Các khái niệm, từ viết tắt trong bản công bố thông tin .....	10
IV.	THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....	12
1.	Thông tin khái quát về doanh nghiệp cổ phần hóa.....	12
2.	Ngành nghề kinh doanh chính .....	13
3.	Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu .....	14
4.	Tình hình sử dụng lao động sau cổ phần hóa .....	16
5.	Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp .....	16
6.	Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	20
7.	Danh sách công ty mẹ và công ty con .....	24
8.	Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm trước cổ phần hóa .....	24



9.	Vị thế của công ty so với doanh nghiệp khác cùng ngành .....	332
10.	Chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau cổ phần hóa .....	33
11.	Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần .....	37
12.	Rủi ro dự kiến .....	38
13.	Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần.....	43
V.	KẾ HOẠCH THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN .....	45
VI.	KẾT LUẬN .....	46



**I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**

**1. Tổ chức phát hành**

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Văn phòng : Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại : 0254 3853125

Fax : 0254 3511385

Vốn điều lệ dự kiến sau cổ : **100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)**  
phân hóa

Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phần : **10.000.000 cổ phần**, trong đó:

- *Cổ phần nhà nước: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ;*
- *Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên 536.000 cổ phần, chiếm 5,36% vốn điều lệ;*
- *Số cổ phần bán cho cán bộ cho cán bộ công nhân viên theo cam kết làm việc lâu dài tại Doanh nghiệp 357.900 cổ phần, chiếm 3,58% vốn điều lệ*
- *Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ;*
- *Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 5.500.000 cổ phần, chiếm 55,00% vốn điều lệ;*
- *Cổ phần bán cho các nhà đầu tư qua đấu giá: 3.606.100 cổ phần, chiếm 36,06% vốn điều lệ.*

**2. Cổ phần bán đấu giá**

- Số lượng cổ phần chào bán đấu giá: **3.606.100 cổ phần, chiếm 36,06% vốn điều lệ;**



- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông;
- Hình thức chào bán: Bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước cổ phần hoá theo phương thức đấu giá công khai;
- Giá khởi điểm: **10.100 đồng/cổ phần;**
- Tỷ lệ đặt cọc: Bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm;
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần (Áp dụng cho cả Nhà đầu tư trong nước và nước ngoài);
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối đa: 3.606.100 cổ phần (Áp dụng cho cả Nhà đầu tư trong nước và nước ngoài).

### **3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần**

#### **3.1. Thời gian, địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin, nhận đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá:**

Theo “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu” do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) ban hành (gọi tắt là Quy chế đấu giá).

#### **3.2. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá**

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định;
- Mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại thành viên lưu ký;
- Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định;
- Đảm bảo đủ điều kiện tham gia đầu tư, đấu giá mua cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung



một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ; Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính; và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

- Có các giấy tờ liên quan khác:

+ ***Đối với cá nhân trong nước:***

Xuất trình Chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu. Kê khai địa chỉ cụ thể, chính xác và rõ ràng.

+ ***Đối với tổ chức trong nước:***

Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo Chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.

Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập...).

+ ***Đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài:***

Bản sao Hộ chiếu/ Chứng minh nhân dân (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam). Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có). Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên, cần có thêm Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép thành lập...), Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

#### **4. Tổ chức đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc**

##### **4.1. Thời gian tổ chức buổi đấu giá:**

Dự kiến tháng 12/2017 đến tháng 01/2018.

##### **4.2. Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:**



**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: **Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**

Số điện thoại: **028 3821 7713** Fax: **028 3821 7452**

**4.3. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:**

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Theo quy định tại Quy chế đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành;
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần: Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định vào tài khoản của các đại lý đấu giá nơi mà nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá;
- Thời gian, địa điểm hoàn trả tiền đặt cọc: Theo quy định tại Quy chế đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

**5. Tổ chức tư vấn**

**CHI NHÁNH TP.HCM - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)**

Địa chỉ: Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Số điện thoại: 028. 3915 1368 Fax: 028. 3915 1369

**II. CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH**

- ❖ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- ❖ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;



- ❖ Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 09/05/2016 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- ❖ Quyết định số 32/QĐ.BCĐ ngày 24/05/2016 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- ❖ Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 06/07/2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về thay đổi thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- ❖ Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 26/09/2017 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để cổ phần hóa;
- ❖ Công văn số 12717/VPCP-ĐMDN ngày 28/11/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc gia hạn bán cổ phần lần đầu;
- ❖ Công văn số 12188/UBND-VP ngày 12/12/2017 của UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc gia hạn thời gian bán cổ phần lần đầu đối với công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh;
- ❖ Thông báo kết luận số 977-TB/TU ngày 28/11/2017 của Thường trực Tỉnh ủy về Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- ❖ Quyết định số 3528A/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- ❖ Và một số văn bản pháp luật liên quan đến công tác cổ phần hóa khác.



**III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG  
BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN****1. Doanh nghiệp cổ phần hoá:****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN  
ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (BUSADCO)**

Ông: **Hoàng Đức Thảo**

Chức vụ: **Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc**

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, minh bạch, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về cổ phần hóa đối với các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này.

**2. Tổ chức tư vấn:****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI - CHI  
NHÁNH TP.HCM**

Ông: **Nguyễn Hồng Điệp**

Chức vụ: **Giám đốc Chi nhánh**

Bản công bố thông tin này đã được Chi nhánh TP.HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cung cấp.

**3. Các khái niệm, từ viết tắt trong bản công bố thông tin.**

- UBND Ủy ban nhân dân
- HOSE, Sở GDCK TP.HCM Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- VSD, Trung tâm lưu ký Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Lưu ký chứng khoán là việc nhận ký gửi, bảo quản, chuyển giao chứng khoán cho khách hàng, giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến sở hữu chứng khoán
- TVLK, Thành viên lưu ký là các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán và được VSD chấp thuận trở thành Thành viên lưu ký
- Đại lý đấu giá là các công ty chứng khoán đáp ứng đầy đủ các điều kiện tham gia vào việc tổ chức đấu giá trên cơ sở hợp đồng đại lý với Sở GDCK TP.HCM.
- Công ty Busadco, Busadco, Doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- BR-VT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Tổ chức tư vấn, SHS CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- CPH Cổ phần hóa
- TNHH Trách nhiệm hữu hạn
- CTCP Công ty cổ phần
- TGD Tổng giám đốc
- XDCCB Xây dựng cơ bản



- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT Hội đồng quản trị
- BKS Ban kiểm soát
- QLDA Quản lý dự án
- NN&PTNT Nông nghiệp và phát triển nông thôn
- HTTN Hệ thống thoát nước
- VSMT Vệ sinh môi trường



## **IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA**

### **1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp cổ phần hóa**

#### **1.1. Thông tin khái quát**

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
- Tên Tiếng Anh : Ba Ria – Vung Tau Urban Sewerage and Development One Member Limited Company
- Trụ sở chính : Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Điện thoại : 0254 3853 125
- Fax : 0254 3511 385
- Giấy ĐKKD : 3500614211 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 08/08/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 31/01/2015.
- Tên cơ quan sở hữu : Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu
- Vốn điều lệ : 41.449.435.281 đồng (*Bốn mươi một tỷ bốn trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi một đồng*)

#### **1.2 Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty Busadco thành lập ngày 18/6/2003 theo quyết định số 5884/QĐ-UB của UBND tỉnh BR-VT và được chuyển thành Công ty TNHH MTV theo Quyết định số 2465/QĐ-UB ngày 23/7/2008 của UBND tỉnh BR-VT. Busadco được công nhận là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ tại Giấy chứng nhận số 01/DNKHCN ngày 13/4/2009 của Sở Khoa học Công nghệ tỉnh BR-VT.

Công ty Busadco tổ chức theo mô hình Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc và kiểm soát viên, gồm: Ban Tổng Giám đốc; 20 đầu mối trực thuộc, 02 Công ty con, 05 Chi



nhánh, 06 phòng chức năng và 07 Ban quản lý dự án.

Công ty TNHH Nhà Nước MTV Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh BR - VT (BUSADCO) là một Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoạt động công ích theo mô hình Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên được chứng nhận là doanh nghiệp Khoa học Công nghệ.

***Trụ sở chính:***

- Địa chỉ: Số 06, đường 3/2, Phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại: 0254 3853 125                      Fax: 0254 3511 385.
- Website: [www.busadco.com.vn](http://www.busadco.com.vn).
- Email: [busadco@hcm.vnn.vn](mailto:busadco@hcm.vnn.vn)

***Quá trình thành lập:***

- Thành lập ngày 18/6/2003, Quyết định số 5884/QĐ-UB của UBND tỉnh BR-VT
- Chuyển thành Công ty TNHH một thành viên, Quyết định số 2465/QĐ-UB ngày 23/7/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ, Giấy chứng nhận số 01/DNKHCN ngày 13/4/2009 của Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***Những đặc điểm chính***

- Cơ cấu tổ chức: Là Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên, tổ chức theo mô hình Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc và kiểm soát viên, gồm: Ban Tổng Giám đốc; 20 đầu mối trực thuộc, 02 Công ty con, 6 đơn vị hạch toán phụ thuộc, 06 phòng chức năng và 07 Ban quản lý dự án.

**2. Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cổ phần hóa**

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 3500614211 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 08/08/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 31/01/2015

Busadco hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thương mại và dịch vụ, với các hoạt

động kinh doanh chính như sau:

- Hoạt động công ích về thoát nước đô thị;
- Dịch vụ thương mại, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường;
- Xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;
- Đầu tư, phát triển các dự án đô thị và bảo vệ môi trường;
- Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ.

### **3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu**

Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh BR - VT (BUSADCO) là một Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoạt động công ích theo mô hình Công ty Mẹ - công ty Con. Được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận là doanh nghiệp Khoa học Công nghệ. Có 05 lĩnh vực hoạt động bao gồm:

- Hoạt động công ích trong lĩnh vực thoát nước đô thị;
- Dịch vụ Tư vấn Xây dựng tổng hợp và Dịch vụ môi trường, thương mại.
- Thi công Xây lắp các công trình Dân dụng, Công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Đầu tư phát triển Dự án đa ngành, đa lĩnh vực;
- Nghiên cứu và ứng dụng Khoa học công nghệ;

#### ***Hoạt động công ích:***

- Làm chủ đầu tư, xây dựng các công trình thoát nước và xử lý nước thải, chất thải rắn và các công trình khác từ nguồn vốn ngân sách do UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giao;
- Quản lý các nguồn vốn ODA do UBND tỉnh BR-VT giao để đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh;
- Quản lý khai thác sử dụng hệ thống các hồ điều hò, điều tiết, kênh, mương đê bao, các công ngăn triều phục vụ yêu cầu thoát nước đô thị;
- Duy tu, duy trì, bảo vệ, vận hành hệ thống thoát nước tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;



- Kiểm soát các nguồn xả từ các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ quan đơn vị đầu nối vào hệ thống thoát nước đô thị.
- Quy hoạch và quản lý đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải theo đúng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

***Dịch vụ:***

- Tư vấn: điều tra. Khảo sát địa hình, địa chất, khí tượng thủy văn, nước thải, chất thải. Lập dự án đầu tư xây dựng. Đánh giá tác động môi trường. Kiểm định chất lượng công trình. Quản lý dự án các công trình xây dựng. Thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng. Thẩm tra dự toán. Thẩm tra thiết kế. Lập hồ sơ mời thầu. Giám sát thi công các công trình xây dựng. Kiểm toán công trình. Kiểm toán kế toán. Đánh giá công trình. Đào tạo công nhân kỹ thuật chuyên ngành nước và vệ sinh môi trường. Thí nghiệm vật liệu xây dựng, thiết bị phụ tùng ngành nước và vệ sinh môi trường.
- Đầu nối hệ thống thoát nước cục bộ vào hệ thống thoát nước chung.
- Bao tiêu trọn gói hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường và hút hầm vệ sinh cho các tổ chức và hộ gia đình.
- Thu gom, chuyên chở các loại chất thải sinh hoạt đô thị và công nghiệp.
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, các thiết bị, phụ tùng ngành nước và vệ sinh môi trường.

***Nhận thầu thi công xây lắp:***

- Các loại công trình chuyên ngành cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình điện dưới 35KV;
- Các công trình nạo vét sông, hồ, bến cảng;
- Các công trình nông lâm thủy;
- Các công trình cầu, đường giao thông vận tải;

- Các công trình hoa viên.

***Đầu tư và phát triển:***

- Hệ thống xử lý nước thải, các chất thải rắn.
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Kinh doanh: bất động sản, du lịch, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản, phát triển nhà ở, chứng khoán;
- Sản xuất và phân phối nước sạch đô thị, nông thôn.
- Khai thác tài nguyên đất, nước, cát, đá;
- Đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần.

***Nghiên cứu khoa học:***

- Nghiên cứu ứng dụng các công trình khoa học, công nghệ bảo vệ môi trường.
- Hợp tác với các tổ chức và các nhà khoa học trong ..và ngoài nước trong lĩnh vực sáng tạo khoa học công nghệ ứng dụng vào sản xuất và đời sống.
- Cung cấp hoặc chuyển giao công nghệ các sản phẩm khoa học.
- Hợp tác đào tạo công nhân kỹ thuật chuyên ngành nước và vệ sinh môi trường; Thí nghiệm vật liệu xây dựng, thiết bị phụ tùng ngành nước và vệ sinh môi trường; Kiểm định chất lượng các công trình khoa học.

**4. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần: 656 người, trong đó:**

- Số lao động có trình độ đại học và trên đại học: 240 người
- Số lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 107 người
- Số lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề: 62 người
- Số lao động chưa qua đào tạo: 247 người

**5. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/03/2016 (kèm theo biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)**





Theo Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 26/09/2017 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2016 là:

- Giá trị thực tế của Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2016 là: **291.983.596.906** đồng.
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2016 là: **94.576.423.574** đồng.

Theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2016, kết quả đánh giá lại như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỔ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3-2</i>
<b>A.TỔNG TÀI SẢN DOANH NGHIỆP (I + II + III + IV)</b>	<b>278.055.694.832</b>	<b>291.983.596.906</b>	<b>13.927.902.074</b>
<b>I. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>59.441.254.464</b>	<b>61.340.434.309</b>	<b>1.899.179.845</b>
<b>1. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>(1.241.677.248)</b>	<b>4.998.611</b>	<b>1.246.675.859</b>
- Phải thu dài hạn khác	4.998.611	4.998.611	-
- Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(1.246.675.859)	-	1.246.675.859
<b>2. Tài sản cố định</b>	<b>31.552.044.098</b>	<b>31.892.493.760</b>	<b>340.449.662</b>
- Tài sản cố định hữu hình	14.648.844.098	31.892.493.760	17.243.649.662
- Tài sản cố định vô hình	16.903.200.000	-	(16.903.200.000)
<b>3. Bất động sản đầu tư</b>	-	-	-
<b>4. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>7.136.477.412</b>	<b>6.916.861.801</b>	<b>(219.615.611)</b>



<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>SỐ LIỆU SỔ SÁCH KẾ TOÁN</b>	<b>SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI</b>	<b>CHÊNH LỆCH</b>
- Chi phí XD CB dở dang	7.136.477.412	6.916.861.801	(219.615.611)
<b>5. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>19.351.354.794</b>	<b>19.351.354.794</b>	-
- Đầu tư vào công ty con	11.354.854.794	11.354.854.794	-
- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	7.996.500.000	7.996.500.000	-
<b>6. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.643.055.408</b>	<b>3.174.725.343</b>	<b>531.669.935</b>
- Chi phí trả trước dài hạn	2.445.199.486	2.976.869.421	531.669.935
- Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	197.855.922	197.855.922	-
<b>II. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>218.614.440.368</b>	<b>220.170.789.627</b>	<b>1.556.349.259</b>
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>5.054.383.064</b>	<b>5.027.233.106</b>	<b>(27.149.958)</b>
<b>2. Các khoản Đầu tư ngắn hạn</b>	-	-	-
<b>3. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>192.387.585.553</b>	<b>193.083.814.967</b>	<b>696.229.414</b>
- Phải thu khách hàng	131.566.862.621	31.555.802.217	(11.060.404)
- Trả trước cho người bán	6.025.629.038	5.834.296.229	(191.332.809)
- Phải thu theo tiến độ của hợp đồng xây dựng	38.697.433.652	38.697.433.652	-
- Các khoản phải thu khác	16.961.762.951	16.996.282.869	34.519.918
- Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi	(864.102.709)	-	864.102.709
<b>4. Hàng tồn kho</b>	<b>19.019.924.393</b>	<b>19.020.473.375</b>	<b>548.982</b>
<b>5. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>2.152.547.358</b>	<b>3.039.268.555</b>	<b>886.721.197</b>
- Thuế và các khoản phải thu nhà nước	1.369.780.097	3.039.268.555	1.669.488.458
- Tài sản ngắn hạn khác	782.767.261	-	(782.767.261)



<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>SỐ LIỆU SỔ SÁCH KẾ TOÁN</b>	<b>SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI</b>	<b>CHÊNH LỆCH</b>
<b>III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp</b>	-	<b>10.472.372.594</b>	<b>10.472.372.594</b>
<b>IV. Giá trị quyền sử dụng đất</b>	-	-	-
<b>B.TÀI SẢN KHÔNG CẦN DỪNG (Xác định theo sổ sách kế toán)</b>	-	-	-
<b>I. Tài sản cố định</b>	-	-	-
- Tài sản cố định	-	-	-
<b>II. Tài sản lưu động và đầu tư dài hạn</b>	-	-	-
1. Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-	-
<b>D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI</b>	-	-	-
<b>E. TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)</b>	<b>278.055.694.832</b>	<b>91.983.596.906</b>	<b>13.927.902.074</b>
<b>F. NỢ THỰC TẾ PHẢI TRẢ</b>	<b>196.685.278.409</b>	<b>197.407.173.332</b>	<b>721.894.923</b>
<b>GIÁ TRỊ VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA DOANH NGHIỆP [E - F]</b>	<b>81.370.416.423</b>	<b>94.576.423.574</b>	<b>13.206.007.151</b>

*Nguồn: Theo biên bản XĐGT DN Công ty Busadco*

Theo Văn bản số 12717/VPCP-ĐMDN ngày 28/11/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp tục sử dụng giá trị doanh nghiệp để bán cổ phần lần đầu, trong đó nêu ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đồng ý cho Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được tiếp tục sử dụng Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2016, mà không phải xác định lại giá trị doanh nghiệp để bán cổ phần lần đầu.

Việc tăng giảm giá trị doanh nghiệp (nếu có) của Công ty Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sẽ được điều chỉnh thực tế vào thời điểm bàn giao doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần.



**Một số lưu ý về kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty Busadco:**

- Tài sản của các dự án có nguồn vốn ODA và các dự án khác được UBND tỉnh giao Công ty làm chủ đầu tư là: 1.319.998.644.485 đồng không đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp, số liệu này dựa trên cơ sở số liệu sổ sách của đơn vị tại thời điểm 31/3/2016.

- Khoản lợi nhuận sau thuế của các dự án có nguồn vốn ODA và các dự án khác được UBND tỉnh giao cho Công ty làm chủ đầu tư và trực tiếp thực hiện thi công, số liệu do đơn vị cung cấp.

- Đối với khoản thu của Công ty đối với các dự án có nguồn vốn ODA và các dự án khác được UBND tỉnh giao cho Công ty làm chủ đầu tư là 93.682.151.682 đồng, hiện nay các dự án này chưa được quyết toán. Vì vậy số tiền phải thu có thể phát sinh chênh lệch khi quyết toán dự án

- Đối với khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, hiện nay đơn vị tư vấn lấy số liệu sổ sách kế toán của đơn vị, khi thực hiện quyết toán lần cuối chuyển sang công ty cổ phần sẽ hạch hiện đánh giá lại theo quy định hiện hành

- Tài sản các dự án có nguồn vốn ODA và các dự án khác không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, hiện nay Công ty đang quản lý và sẽ giao cho đơn vị khác quản lý khi có quyết định của UBND tỉnh ( trước khi công ty cổ phần đăng ký hoạt động)

- Đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Chợ du lịch Vũng Tàu là tài sản nhà nước không tính vào giá trị doanh nghiệp, Công ty có trách nhiệm quản lý, bảo quản và lập thủ tục bàn giao theo quy định cho cơ quan, đơn vị theo chỉ định của UBND tỉnh

- Trường hợp có kiến nghị của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ( Thanh tra Tỉnh, Kiểm toán nhà nước, ....) thì sẽ điều chỉnh tăng, giảm vốn nhà nước tại thời điểm quyết toán lần cuối trước khi chuyển sang công ty cổ phần.

**6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2016**

- **Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2016**

*Đơn vị tính: đồng*



STT	Khoản mục	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	Tài sản cố định hữu hình	14.648.844.098	31.892.493.760	17.243.649.662
2	Tài sản cố định vô hình	16.903.200.000	-	(16.903.200.000)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>31.552.044.098</b>	<b>31.892.493.760</b>	<b>340.449.662</b>

*Kèm theo biên bản xác định tài sản*

**- Máy móc thiết bị thoát nước**

STT	Tên máy móc, thiết bị	Nước sản xuất	Số lượng
<b>I</b>	<b>Văn phòng công ty</b>		
1	Máy bơm chữa cháy	Nhật Bản	1
2	Trạm biến áp 150 KVA	Việt nam	1
3	Máy phát điện Vietgen	Ý	1
<b>II</b>	<b>Ban kỹ thuật</b>		
1	Máy toàn đạc điện	Thụy Sỹ	1
2	Máy toàn đạc điện	Thụy Sỹ	1
3	Máy thủy bình điện tử Sprinter	Thụy Sỹ	1
<b>III</b>	<b>Xí nghiệp Vũng Tàu</b>		
1	Nút bịt cống	Mỹ	1
2	Bình thở + Mặt nạ phòng độc	Pháp	1
3	Đầm cóc Honda	Việt nam	1
<b>IV</b>	<b>Xí nghiệp Bà Rịa</b>		
1	Bình thở + Mặt nạ phòng độc	Pháp	1

*Nguồn: Busadco*

**- Danh mục máy móc khoa học công nghệ**

STT	Tên máy móc, thiết bị	Nước sản xuất	Số lượng
<b>I</b>	<b>Công ty KH&amp;CN Busadco</b>		
<b>1</b>	<b>Nhà máy chi nhánh Vũng Tàu</b>		
1.1	Pa lăng xích điện hiệu Ninchi	Nhật Bản	1
<b>2</b>	<b>Nhà máy chi nhánh Bà Rịa</b>		
2.1	Máy trộn bê tông JZC 350	Trung Quốc	2
2.2	Phần thiết bị và bao che nhà xưởng số 4	Việt Nam	1
2.3	Palang 3 tấn	Nhật Bản	1
2.4	Máy trộn Bê tông IJ-500	Trung Quốc	2
<b>3</b>	<b>Nhà máy chi nhánh Vinh</b>		
3.1	Máy trộn Bê tông JS-500	Trung Quốc	1
<b>4</b>	<b>Nhà máy chi nhánh Nha Trang</b>		
4.1	Máy trộn Bê tông JS-500	Trung Quốc	1
<b>II</b>	<b>Chi nhánh Miền Bắc</b>		
1	Máy trộn Bê tông nhà máy Thái Bình	Trung Quốc	1
2	Đầu tư nhà máy Thái Bình	Trung Quốc	1
3	Đường ray trung chuyển sản phẩm	Trung Quốc	1
4	Máy cày Kubota L4351	Trung Quốc	1
5	Máy trộn Bê tông Unggiang (JS500-380V)	Trung Quốc	1

Nguồn: Busadco

**- Danh mục xe – máy**

STT	Tên máy móc, thiết bị	Nước sản xuất	Số lượng	Đặc tính cơ bản
-----	-----------------------	---------------	----------	-----------------



STT	Tên máy móc, thiết bị	Nước sản xuất	Số lượng	Đặc tính cơ bản
01	Xe Cobelco	Nhật Bản	01	Xe đào bánh xích
02	Xe Daewoo Solar	Hàn Quốc	01	Xe đào bánh lốp
03	Xe Sumitomo-SH300-2B	Nhật Bản	01	Xe đào bánh xích
04	Xe Komatsu – PC75UU-2	Nhật Bản	01	Xe đào bánh xích
05	Xe Doosan Solar300LC-V	Hàn Quốc	01	Xe đào bánh xích
06	Xe Casew602pd	Mỹ	01	Xe lu rung
07	Xe Doosan Solar140W-V	Hàn Quốc	01	Xe đào bánh lốp
08	Xe Komatsu PC600lc-8	Nhật Bản	01	Xe đào bánh xích
09	Xe Đại Việt	Việt Nam	01	Xe tự đổ
10	Xe Hinô	Việt Nam	01	Xe chở chất thải lỏng
11	Xe Hinô	Việt Nam	01	Xe hút chất thải lỏng
12	Xe Isuzu	Việt Nam	01	Xe hút chất thải lỏng

*Nguồn: Busadco***- Tình hình diện tích đất đai của doanh nghiệp đang sử dụng: 1.607,6 m<sup>2</sup>**

Khu văn phòng hiện tại làm trụ sở Công ty cũng như các khu đất đang được sử dụng làm văn phòng cơ sở 2 của Công ty hiện đang sử dụng theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Khi chuyển sang Công ty cổ phần, Busadco vẫn tiếp tục sử dụng các khu đất trên để làm trụ sở Công ty, đảm bảo ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và những năm tiếp theo.

TT	Địa chỉ	Diện tích		Công trình trên đất	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng
		DT đất	DT xây dựng			



TT	Địa chỉ	Diện tích		Công trình trên đất	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng
		DT đất	DT xây			
1	Số 6 đường 3/2, P.8 Thành phố Vũng Tàu, BR-VT	1.408,6 m <sup>2</sup>	1.766 m <sup>2</sup>	Trụ sở công ty	Đang sử dụng	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Số C19 đường Lê Lai, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, BR-VT	100,5 m <sup>2</sup>	187 m <sup>2</sup>	VP cơ sở 2	Đang sử dụng	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Số C20 đường Lê Lai, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, BR-VT	98,5 m <sup>2</sup>	183,26 m <sup>2</sup>	VP cơ sở 2	Đang sử dụng	Thuê đất trả tiền hàng năm
	Tổng cộng	1.607,6 m <sup>2</sup>				

+ Diện tích đất thuê: 1.607,6 m<sup>2</sup>

+ Diện tích đất giao: Không có

## 7. Danh sách công ty mẹ và công ty con

- Công ty mẹ: *Không có*

- Công ty con : *Công ty có 2 Công ty con:*

+ Công ty Cổ phần Xây lắp Busadco;

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

## 8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm trước cổ phần hóa

### 8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

a. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm



**Doanh thu sản phẩm và dịch vụ qua các năm**

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng/2017	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Duy tu, duy trì, vận hành hệ thống thoát nước	121.590	36	138.823	39,48	134.505	48,93	80.174	62,99
Hoạt động xây dựng (KHCN)	210.245	62,26	200.098	56,92	131.166	47,73	44.440	34,91
Hoạt động thương mại dịch vụ	5.866	1,74	12.663	3,6	9.189	3,34	2.681	2,10
<b>Tổng cộng</b>	<b>337.701</b>	<b>100</b>	<b>351.584</b>	<b>100</b>	<b>274.860</b>	<b>100</b>	<b>127.295</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Busadco năm 2014 - 2016 và 6 tháng/2017

**Lợi nhuận gộp sản phẩm và dịch vụ qua các năm**

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng/2017	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)
Duy tu, duy trì, vận hành hệ thống thoát nước	70.614	67,11	87.193	64,01	74.516	70,37	2.462	62,97
Hoạt động xây dựng (KHCN)	36.869	35,04	48.581	35,68	29.229	27,62	1.365	34,91



CHỈ TIÊU	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng/2017	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)
Hoạt động thương mại dịch vụ	-2.271	-2,15	430	0,31	2.135	2,01	83	2,12
<b>Tổng cộng</b>	<b>105.212</b>	<b>100</b>	<b>136.20</b>	<b>100</b>	<b>105.88</b>	<b>100</b>	<b>3.910</b>	<b>100</b>

*Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Busadco năm 2014 - 2016 và 6 tháng/2017*

- Hoạt động kinh doanh chính của Busadco trong những năm qua là hoạt động duy tu, duy trì, vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đây là hoạt động kinh doanh thường xuyên, có tính ổn định. Trong hoàn cảnh Công ty đang gặp nhiều khó khăn khi chuyển đổi sang công ty cổ phần, thì mảng hoạt động này vẫn mang lại doanh thu đáng kể để cho Busadco.
- Hoạt động xây dựng (cung cấp, lắp đặt sản phẩm khoa học công nghệ) trong 2 năm 2014 và 2015 là mảng đem lại doanh thu nhiều nhất cho Busadco, nhưng từ năm 2016 và 2 quý đầu năm 2017, doanh thu có chiều hướng suy giảm. Điều này do ảnh hưởng từ việc công ty chịu ảnh hưởng từ quá trình chuyển đổi mô hình kéo dài.
- Hoạt động thương mại dịch vụ tuy chưa chiếm tỷ trọng doanh thu lớn và lợi nhuận gộp thấp, tuy nhiên với một số kế hoạch đang triển khai thì mảng này kỳ vọng sẽ sớm đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh của Busadco trong những năm tiếp theo.

#### ***b. Nguyên vật liệu cho sản xuất***

- Nguồn cung cấp nguyên vật liệu: chủ yếu đến từ Công ty Thương Mại dịch vụ Tổng hợp – Busadco, có tính ổn định cao. Đây cũng là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Busadco là đơn vị chuyên tuyển chọn, cung cấp nguồn vật liệu xây dựng đảm bảo chất lượng, giá cả, tiến độ cho các công trình của Công ty đang thực hiện
- Ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận của



Công ty: khi giá nguyên vật liệu biến động sẽ dẫn đến tăng hoặc giảm giá thành sản phẩm gây khó khăn trong việc kiểm soát giá bán sản phẩm.

- Một số nguyên vật liệu chủ yếu cung cấp cho hoạt động kinh doanh của Công ty: Cốt sợi Powermesh-SF, các loại cát, đá, xi măng, thép, ống nhựa, v.v.....

**c. Chi phí sản xuất****Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2014 - 2016**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Giá vốn hàng bán	232.489	215.380	168.981
2	Chi phí tài chính	389	229	398
3	Chi phí bán hàng	14.685	20.606	19.505
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	68.040	89.355	75.656
5	Chi phí khác	1.341	1.260	249
<b>Tổng cộng</b>		<b>316.944</b>	<b>326.830</b>	<b>264.789</b>

*Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Busadco năm 2014 - 2016*

Nhìn chung cơ cấu chi phí của Công ty tương đối ổn định. Chi phí tài chính không đáng kể trong cơ cấu chi phí của Công ty. Cơ cấu giá vốn hàng bán là chi phí chủ yếu trong kết cấu chi phí hoạt động của Công ty, tiếp đến là chi phí quản lý doanh nghiệp.

**d. Trình độ công nghệ**

Trong hoạt động xây dựng, các máy móc, thiết bị công nghệ thi công hiện đại luôn là yếu tố chủ yếu quyết định trong việc đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng công trình. Do vậy, Công ty luôn chú trọng sử dụng các máy móc hiện đại của các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Trung Quốc và một số sản phẩm chất lượng do liên doanh trong nước sản xuất.

**e. Hệ thống quản lý chất lượng**

Về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 cấp chứng nhận lần đầu vào năm 2008 và được gia hạn tiếp tục vào tháng 6 năm 2017. Công ty đã xây dựng và ban hành 28 quy trình chuẩn mực cho từng bộ phận nhằm duy trì và thường xuyên cải thiện hiệu quả Hệ thống quản trị chất lượng đáp ứng Tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008.

**f. Hoạt động Marketing**

- Hiện nay sản phẩm Khoa học công nghệ Busadco đa dạng về chủng loại, toàn bộ sản phẩm của Busadco khi đưa ra thị trường đã được sản xuất, thí điểm mang lại hiệu quả kỹ thuật cao. Tuy nhiên, công ty tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm mang lại hiệu quả kinh tế, kỹ thuật và xã hội cao nhất.
- Các sản phẩm Khoa học công nghệ của Busadco có giá cả cạnh tranh với các phương án truyền thống và đã được thị trường chấp nhận. Phát triển nghiên cứu thị trường còn nhiều mặt hạn chế chưa phát huy được do nguồn nhân lực có hạn.

**g. Logo, nhãn hiệu thương mại đã đăng ký**

Logo hiện tại của Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang sử dụng:

**8.2 Tình hình công nợ phải thu, phải trả****Tình hình công nợ phải thu**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>488.264</b>	<b>481.062</b>	<b>449.570</b>
Phải thu của khách hàng	57.510	65.769	46.217
Trả trước cho người bán	427.587	409.544	401.935
Các khoản phải thu khác	5.248	7.878	4.023
Dự phòng phải thu khó đòi	(2.082)	(2.128)	(2.605)
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>212</b>
Phải thu dài hạn khác	5	5	212
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>488.269</b>	<b>481.067</b>	<b>449.782</b>

*Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Busadco năm 2014 - 2016***Tình hình công nợ phải trả***Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>149.355</b>	<b>207.380</b>	<b>194.750</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	48.311	41.233	76.007
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.335	1.952	5.956
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.256	10.390	8.655
Phải trả người lao động	29.693	21.705	11.072
Chi phí phải trả	36.495	84.385	66.642
Doanh thu chưa thực hiện	128	128	128
Phải trả ngắn hạn khác	5.121	3.992	2.049
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.237	8.144	-



Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	6.000	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.779	29.452	24.239
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>165</b>	<b>181</b>	<b>65</b>
Phải trả dài hạn khác	165	181	65
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>149.520</b>	<b>207.561</b>	<b>194.815</b>

*Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Busadco năm 2014 - 2016*

### 8.3 Một số chỉ tiêu tài chính 2014 – 2016

#### Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2014 – 2016

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Doanh thu thuần	337.701	351.584	274.860
2	Tổng tài sản	1.310.763	1.459.764	1.518.332
3	Vốn nhà nước	41.449	41.449	41.449
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.648	27.742	11.319
5	Thu nhập bình quân người/ đồng/ tháng	12	12	9
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.256	10.390	8.655
7	Nợ phải trả	149.520	207.561	194.815
8	Nợ phải thu	488.269	481.067	449.782
9	Lợi nhuận trước thuế	22.451	27.464	11.562

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
10	Lợi nhuận sau thuế	21.236	26.091	10.952
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	1,62%	1,79%	0,72%
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn nhà nước (%)	51,23%	62,95%	26,42%
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	29,14%	32,33%	13,04%
14	Tỷ số thanh toán ngắn hạn	3,65	2,50	2,60
15	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,11	0,14	0,13

*Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Busadco năm 2014 - 2016*

Trong các năm qua Busadco luôn duy trì được cơ cấu vốn hợp lý, không chịu áp lực từ việc sử dụng đòn bẩy tài chính. Hiệu quả sản xuất kinh doanh có xu hướng suy giảm trong thời gian gần đây do tác động từ việc đang chuyển đổi mô hình hoạt động.

#### **8.4 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

##### **a) Thuận lợi**

- Nhận được sự quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ việc làm của lãnh đạo tỉnh và các sở ban ngành.
- Với đội ngũ chuyên gia của mình luôn đưa ra được các sản phẩm và giải pháp phù hợp đối với từng khách hàng. Có mối quan hệ, uy tín và mạng lưới khách hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ rộng rãi khắp 3 miền đất nước.
- Là doanh nghiệp khoa học công nghệ, có bề dày thành tích, các giải thưởng và năng lực của đội ngũ lãnh đạo, chuyên gia công nghệ, các cán bộ công nhân viên giỏi và có kinh nghiệm chuyên môn sâu, Busadco được cơ quan chính quyền giao làm chủ đầu tư, quản lý các dự án về cấp thoát nước, cũng như lập quy hoạch chuyên ngành về thoát nước trên địa bàn toàn Tỉnh.

**b) Khó khăn**

- Độc lập tự chủ sản xuất kinh doanh theo nhu cầu thị trường.
- UBND tỉnh BR - VT đã có chủ trương bàn giao nhiệm vụ chủ đầu tư tất cả các dự án ODA, dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh do Busadco đang làm chủ đầu tư cho Ban quản lý dự án chuyên ngành Xây dựng trực thuộc tỉnh. Do đó phần doanh thu xây lắp (tự thực hiện) sẽ không còn nữa.
- Dự án chợ Du lịch do Công ty đang quản lý với diện tích 4ha tại Thùy Vân, Bãi Sau, UBND tỉnh BR-VT đã thu lại (không xác định giá trị doanh nghiệp), chủ trương của UBND Tỉnh chuyển sang hình thức đấu giá.
- Tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của Busadco đang diễn ra rất nghiêm trọng và rất khó khăn phức tạp trong quá trình đấu tranh bảo vệ bản quyền.
- Dịch vụ công ích vận hành hệ thống thoát nước kinh phí hằng năm không tăng trong khi tốc độ đô thị được thực hiện nhanh vẫn phải đảm bảo không để xảy ra ngập úng và ô nhiễm môi trường nước thải sinh hoạt.
- Các thị trường sản phẩm khoa học của Busadco thuận lợi thì đã khai thác, nhu cầu phát triển mở rộng thị trường sẽ phải đầu tư chi phí lớn dẫn đến các thị trường hiện tại phải chia sẻ đầu tư vào thị trường mới.

**9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành****9.1 Vị thế của công ty**

Hiện tại so với các doanh nghiệp cùng ngành, các sản phẩm và giải pháp của Busadco tương đối hoàn thiện và khép kín từ việc quản lý thoát nước từ nơi phát sinh đến điểm xả cuối cùng, cũng như nắm bắt đầy đủ khối lượng, hiện trạng hệ thống thoát nước tại các đô thị trên địa bàn Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Busadco hiện đang sở hữu nhiều máy móc, thiết bị chuyên dụng, nhiều thiết bị, sáng chế đoạt giải Vifotec phục vụ công tác duy trì nạo vét, duy tu, sửa chữa và vận hành hệ thống thoát nước. Đội ngũ chuyên gia, cán bộ chuyên sâu của Busadco được đào tạo bài bản, lành nghề với hơn 14 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành cấp thoát nước.

Sự đồng bộ và hoàn thiện cả về chuyên môn nghiệp vụ lẫn trang thiết bị quản lý





được xác định là thế mạnh để sản phẩm của công ty tạo được sức cạnh tranh với các nhà cung cấp hiện có trên thị trường.

## **9.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Với việc vấn đề môi trường tại Việt Nam càng lúc càng trở thành vấn đề cấp thiết trong những năm trở lại đây, số lượng các doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp khoa học công nghệ cho vấn đề này vẫn còn hạn chế, do đó tiềm năng rất lớn trong lĩnh vực này vẫn còn chờ các doanh nghiệp có tiềm năng khai thác và có định hướng phát triển lâu dài.

## **9.3 Đánh giá sự phù hợp của Công ty với sự phát triển của ngành**

Là một trong ba doanh nghiệp khoa học công nghệ đầu tiên tại Việt Nam, có thâm niên hoạt động trong ngành thoát nước, xử lý chất thải, cung cấp các sản phẩm kỹ thuật theo nhu cầu của thị trường phù hợp với sự phát triển của ngành.

## **10. Chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau cổ phần hóa**

### **10.1 Tên Công ty cổ phần, ngành nghề kinh doanh**

- ✓ Tên đầy đủ của Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT.
- ✓ Tên Tiếng Anh :
- ✓ Tên viết tắt : Busadco
- ✓ Địa chỉ : Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- ✓ Điện thoại : 0254.3853125
- ✓ Fax : 0254.3511385

### **Ngành nghề kinh doanh chính**

Sau khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, ngành nghề kinh doanh của Công ty vẫn sẽ kế thừa và tiếp tục với những ngành nghề sau mà Busadco đã và đang thực hiện:



- Dịch vụ vận hành hệ thống thoát nước đô thị;
- Dịch vụ Tư vấn Xây dựng tổng hợp và Dịch vụ môi trường, thương mại.
- Thi công Xây lắp các công trình Dân dụng, Công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Đầu tư phát triển Dự án đa ngành, đa lĩnh vực;
- Nghiên cứu và ứng dụng Khoa học công nghệ;
- Các hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật không cấm.

### **10.2 Cơ cấu tổ chức hoạt động của công ty cổ phần**

Sau khi chuyển sang mô hình hoạt động của Công ty cổ phần, Công ty dự kiến xây dựng lại bộ máy hoạt động để phù hợp với mô hình và tình hình thực tế.

### **10.3 Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh của 3 năm liền kề sau khi cổ phần hóa**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>
1	Vốn điều lệ	<i>Tr đồng</i>	100.000	100.000	100.000	100.000
2	Tổng tài sản	<i>Tr đồng</i>	295.000	310.000	325.000	340.000
3	Vốn chủ sở hữu	<i>Tr đồng</i>	100.000	101.733	101.906	104.245
4	Tổng doanh thu	<i>Tr đồng</i>	300.000	330.000	363.000	400.000
5	Tổng chi phí	<i>Tr đồng</i>	288.420	317.000	348.700	382.000
6	Lợi nhuận trước thuế	<i>Tr đồng</i>	11.580	13.000	14.300	16.000
7	Lợi nhuận sau thuế	<i>Tr đồng</i>	11.000	12.350	13.585	15.100
8	Lao động bình quân	<i>Người</i>	655	655	655	655
9	Tiền lương bình quân/người/tháng	<i>Tr đồng</i>	7,0	7,7	8,5	9,0
10	Nộp ngân sách	<i>Tr đồng</i>	17.000	18.700	20.500	22.500
11	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	<i>%/năm</i>	-	9%	10%	11%



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
12	Trích lập các quỹ	Tr đồng	-	1.235	1.359	1.510
12.1	Quỹ đầu tư phát triển	Tr đồng	-	618	679	755
12.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr đồng	-	618	679	755

*Nguồn: Phương án CPH Công ty Busadco*

Trên đây là chỉ tiêu dự kiến, các chỉ tiêu và giải pháp cụ thể từng năm do đại hội cổ đông quyết định.

#### **10.4 Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh**

##### **a) Giải pháp chung về ngành nghề và thị trường**

- Chế tạo các sản phẩm mẫu phù hợp nhằm định hướng thị trường và là cơ sở để công ty thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm mới.
- Tăng cường hoạt động Marketing, tiếp thị các nhu cầu khách hàng và xây dựng thương hiệu Busadco lớn mạnh.
- Xúc tiến, tiếp cận với các chính quyền đô thị để được cung cấp các sản phẩm của mình, ứng dụng thí điểm các sản phẩm công nghệ trên địa bàn đô thị.
- Xây dựng cơ chế khuyến khích, ưu đãi hợp lý và cạnh tranh cho người lao động, và đối tác, khách hàng.

##### **b) Giải pháp về tài chính, vốn**

- Cân đối bảo đảm tốt nguồn tài chính cho sản xuất kinh doanh. Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác Tài chính, huy động, phân bổ, điều tiết vốn đáp ứng yêu cầu về tiến độ của các công trình;
- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Công ty và giữa cơ quan với đơn vị sản xuất trong công tác quản lý tài chính, Vật tư - xe máy thiết bị; Kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất.... Điều hành sản xuất hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm, tránh

thất thoát, lãng phí; Thực hiện nghiêm túc quy định của Công ty về quyết toán khoán, quyết toán tài chính.

- Tập trung xây dựng củng cố hệ thống quản lý tài chính, cán bộ và nhân viên tài chính từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, có sự đầu tư thích đáng cả về tổ chức, con người và cơ chế để nâng cao năng lực quản lý tài chính. Duy trì nề nếp chế độ báo cáo theo quy chế tài chính, tích cực học hỏi và ứng dụng những mô hình quản lý mới để nâng cao hiệu quả quản lý

**c) Giải pháp về quản trị và phát triển nguồn nhân lực**

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn, ổn định tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ đáp ứng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh;
- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. cho CBNV.
- Tìm kiếm và phát triển nguồn nhân lực có trình độ năng lực cao trong thời gian tới nhằm đáp ứng nhu cầu trong thi công xây dựng công trình mang tính kỹ thuật cao, phức tạp.

**10.5 Một số lưu ý về hoạt động sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa**

Trước khi công ty cổ phần chính thức đăng ký kinh doanh, UBND tỉnh sẽ quyết định bàn giao tất các dự án mà Busadco đang làm chủ đầu tư (nguồn vốn ODA và ngân sách tỉnh) cho đơn vị khác.

Đối với dịch vụ công: Hiện nay, Busadco được UBND Tỉnh đặt hàng dịch vụ vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh. Sau khi cổ phần hóa, UBND tỉnh có thể chuyển sang hình thức đấu thầu rộng rãi đối với dịch vụ vận hành hệ thống thoát nước trên toàn quốc.

Busadco sẽ không làm chủ đầu tư các dự án (nguồn vốn ODA và ngân sách của tỉnh). Do đó, Busadco không được tự thực hiện các gói thầu xây lắp của dự án tương tự như trước khi cổ phần hóa.

Khoản phải thu của Busadco đối với các dự án có nguồn vốn ODA và nguồn ngân sách tỉnh được UBND tỉnh giao Busadco làm chủ đầu tư là: 93.682.151.682 đồng.



Hiện nay, các dự án trên chưa được quyết toán, do đó, khoản phải thu có thể giảm so với dự kiến sau khi thực hiện quyết toán dự án.

Công nợ phải thu của khách hàng mua sản phẩm Busadco khó có khả năng thu hồi

Dự án chợ du lịch Vũng Tàu với diện tích 4 hecta sau khi cổ phần hóa UBND tỉnh sẽ thu lại ( không tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa)

## **11. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần**

### **11.1 Vốn điều lệ**

- Vốn điều lệ : 100.000.000.000 đồng
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần : 10.000.000 cổ phần

### **11.2 Cơ cấu vốn điều lệ**

#### **Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến của Công ty**

<b>STT</b>	<b>Cơ cấu vốn điều lệ</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>1</b>	<b>Vốn Nhà nước</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
<b>2</b>	<b>Cổ phần bán cho CBCNV</b>	<b>8.939.000.000</b>	<b>8,94%</b>
2.1	<i>Cổ phần bán ưu đãi bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất</i>	<i>5.360.000.000</i>	<i>5,36%</i>
2.2	<i>Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (200 cp/năm công tác)</i>	<i>469.000.000</i>	<i>0,47%</i>
2.3	<i>Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (500 cp/năm công tác)</i>	<i>3.110.000.000</i>	<i>3,11%</i>
<b>3</b>	<b>Cổ phần bán cho công đoàn công ty</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
<b>4</b>	<b>Cổ phần bán ra bên ngoài</b>	<b>91.061.000.000</b>	<b>91,06%</b>
4.1	<i>Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược</i>	<i>55.000.000.000</i>	<i>55,00%</i>



<b>STT</b>	<b>Cơ cấu vốn điều lệ</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>	<b>Tỷ lệ</b>
4.2	<i>Cổ phần bán đấu giá công khai (IPO)</i>	<i>36.061.000.000</i>	<i>36,06%</i>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Phương án CPH Công ty Busadco*

## **12. Rủi ro dự kiến ( Theo đánh giá của doanh nghiệp và tổ chức tư vấn)**

### **12.1 Rủi ro về nền kinh tế**

#### ***Tăng trưởng kinh tế***

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, GDP năm **2016** tăng 6,21% so với năm 2015. Trong đó, quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%, quý IV tăng 6,68%. Ngoài sự sụt giảm sâu của công nghiệp khai khoáng, các yếu tố về thiên tai và môi trường cũng là nguyên nhân khiến cho tăng trưởng GDP Việt Nam không đạt chỉ tiêu. Theo đó, năm 2016, Việt Nam đã mất gần 1% GDP (khoảng 1,7 tỷ USD) bởi thiên tai, hạn hán. Trong đó, tuy kết quả cả năm dương nhưng nhóm ngành nông – lâm – thủy sản vẫn chịu tác động mạnh mẽ nhất với 6 tháng đầu năm tăng trưởng âm.

Dù vậy, theo Tổng cục thống kê mức tăng trưởng năm 2016 tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng là 6,7% đã đề ra nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn thì mức trên đã là một thành công. Cán cân thương mại tiếp tục giữ ổn định với kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2016 ước đạt 175,9 tỷ USD tăng 8,6% so với năm 2015. Một điểm sáng là số doanh nghiệp thành lập mới tăng kỷ lục thể hiện sự cải thiện môi trường kinh doanh và nỗ lực của Chính phủ mới trong việc thực thi các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Tính chung cả năm 2016, số doanh nghiệp thành lập mới đạt mức kỷ lục với 110,1 nghìn doanh nghiệp, tăng 16,2% so với năm 2015.

### ***Lạm phát***

Theo các số liệu do Tổng cục Thống kê Việt Nam công bố, mức lạm phát ở Việt Nam trong năm 2016 là 2,66%. Tuy mức lạm phát cao hơn so với mức thấp kỷ lục của năm 2015 là 0,63%, nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mức trung bình những năm trở lại đây và nằm trong giới hạn 5% vào năm 2016 mà Quốc hội đề ra. Theo Tổng cục Thống kê, mức lạm phát 2016 đã xuống thấp như vậy, chủ yếu là nhờ giá dầu trên thế giới giảm mạnh. Điều này thể hiện lạm phát vẫn được kiểm soát và điều tiết bằng những chính sách vĩ mô hiệu quả của Chính phủ. Tỷ lệ lạm phát được kiểm soát và duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

### ***Lãi suất***

Trong thời gian gần đây, lãi suất huy động liên tục giảm do tín dụng tăng yếu, ngân hàng thừa vốn. Hiện nay, lãi suất huy động kỳ hạn ngắn dao động từ 5% - 7%/năm, lãi suất cho vay dao động từ 8% - 10%/năm đang giải quyết áp lực về chi phí sử dụng vốn cho doanh nghiệp. Tăng trưởng tín dụng khá và bám sát chỉ tiêu do Chính phủ đưa ra.

Như vậy, môi trường kinh doanh chung đã đi vào ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp.

## **12.2 Rủi ro về pháp luật**

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ, xây dựng, thi công các công trình công ích, hạ tầng cấp thoát nước, hoạt động của Công ty không chỉ chịu sự điều tiết chung của Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng mà còn cả hệ thống văn bản luật chuyên ngành như Luật quy hoạch đô thị, Luật bảo vệ môi trường, v.v. ... Đồng thời, sau khi chuyển sang công ty cổ phần, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Để tuân thủ đúng pháp luật, nhóm pháp chế trực thuộc Ban kiểm soát nội bộ

thường xuyên cập nhật, đối chiếu các quy định của Công ty phù hợp với quy định pháp luật và phổ biến đến từng bộ phận, chức năng chuyên môn. Đồng thời, các bộ phận chức năng chuyên môn cũng thường xuyên liên hệ, trao đổi và nhận được sự hướng dẫn chỉ đạo trực tiếp từ các cơ quan thẩm quyền.

### **12.3 Rủi ro đặc thù**

#### **Rủi ro về thị trường, hoạt động kinh doanh:**

Trước khi công ty cổ phần chính thức đăng ký kinh doanh, UBND tỉnh sẽ quyết định bàn giao tất các dự án mà Busadco đang làm chủ đầu tư (nguồn vốn ODA và ngân sách tỉnh) cho đơn vị khác.

Đối với dịch vụ công: Hiện nay, Busadco được UBND Tỉnh đặt hàng dịch vụ vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh. Sau khi cổ phần hóa, UBND tỉnh có thể chuyển sang hình thức đấu thầu rộng rãi đối với dịch vụ vận hành hệ thống thoát nước trên toàn quốc.

Busadco sẽ không làm chủ đầu tư các dự án (nguồn vốn ODA và ngân sách của tỉnh). Do đó, Busadco không được tự thực hiện các gói thầu xây lắp của dự án tương tự như trước khi cổ phần hóa.

Khoản phải thu của Busadco đối với các dự án có nguồn vốn ODA và nguồn ngân sách tỉnh được UBND tỉnh giao Busadco làm chủ đầu tư là: 93.682.151.682 đồng. Hiện nay, các dự án trên chưa được quyết toán, do đó, khoản phải thu có thể giảm so với dự kiến sau khi thực hiện quyết toán dự án.

Công nợ phải thu của khách hàng mua sản phẩm Busadco khó có khả năng thu hồi

Dự án chợ du lịch Vũng Tàu với diện tích 4 hecta, UBND tỉnh thu lại ( không tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa)

Đối với dịch vụ công: Hiện nay, Busadco được UBND Tỉnh đặt hàng dịch vụ vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh. Sau khi cổ phần hóa, UBND tỉnh có thể chuyển sang hình thức đấu thầu rộng rãi đối với dịch vụ vận hành hệ thống thoát nước trên toàn quốc. Đồng thời, Busadco sẽ không làm chủ đầu tư các dự án (nguồn vốn ODA và ngân sách của tỉnh). Do đó, Busadco không được tự thực hiện các gói thầu xây



lắp của dự án tương tự như các năm trước.

**Rủi ro giá nguyên vật liệu:**

Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất nên biến động của giá nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn hàng bán và ảnh hưởng đến khả năng tạo lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào của Công ty đều là các đối tác truyền thống, có năng lực, có uy tín trên thị trường nên Công ty vẫn ổn định được nguồn nguyên liệu cho sản xuất và giảm thiểu được những rủi ro đầu vào.

**Rủi ro tài chính:**

Sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động, Công ty có thể phải huy động thêm các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, hoặc chiếm dụng vốn từ các đơn vị cung cấp nhằm đảm bảo cho nhu cầu vốn lưu động và nhu cầu đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, do ảnh hưởng của chính sách tiền tệ quốc gia, tình hình lãi suất trong các năm gần đây cũng có nhiều biến động bất thường. Do đó, trong trường hợp lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí hoạt động, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty đang từng bước giảm thiểu rủi ro này thông qua các biện pháp nhằm giảm nhu cầu vốn lưu động, tăng vòng quay tiền tệ, cân đối hoạt động sản xuất.

Khoản phải thu của ngân sách nhà nước, khách hàng (trong biểu nợ phải thu đã nêu phần trên) thời gian thu hồi sẽ chậm.

**Rủi ro của đợt chào bán**

Rủi ro của đợt chào bán là rủi ro mà Công ty có thể không chào bán hoặc không chào bán hết số cổ phần như dự kiến do các nhà đầu tư không chấp nhận việc mua cổ phần.

Công ty thực hiện cổ phần hóa theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011: ***“Kết hợp bán toàn bộ vốn hiện có tại doanh nghiệp vừa kết hợp phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ”***, trong đó vốn điều lệ dự kiến của công ty cổ phần là **100.000.000.000 đồng**, cao hơn giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp vào thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2016 là **94.576.423.574**

**đồng.** Do đó nếu đợt chào bán diễn ra không thành công, mức vốn điều lệ của Công ty khi chuyển sang công ty cổ phần có thể sẽ thấp hơn mức dự kiến do thay đổi, điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ. Điều này khiến Công ty sẽ phải đối mặt với tình trạng thiếu vốn đầu tư vào các dự án đang triển khai và vốn lưu động cho các hoạt động kinh doanh, làm phát sinh nhu cầu vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn khác, qua đó có thể làm phát sinh chi phí lãi vay.

#### **12. 4 Các rủi ro khác**

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, dịch họa, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính Phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, khoản phát sinh chênh lệch giảm giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chuyển sang công ty cổ phần với giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (đối với Công ty là ngày 01/04/2016) thì xử lý như sau:

##### **❖ Nếu do nguyên nhân khách quan:**

Nếu do nguyên nhân khách quan (do thiên tai; dịch họa; do Nhà nước thay đổi chính sách hoặc do biến động của thị trường quốc tế và các nguyên nhân bất khả kháng khác) doanh nghiệp báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa xem xét, quyết định việc sử dụng tiền thu từ bán cổ phần để bù đắp tổn thất sau khi trừ đi bồi thường của bảo hiểm (nếu có). Trường hợp tiền thu từ bán cổ phần không đủ bù đắp, cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa xem xét thông qua Đại hội đồng cổ đông để điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần.

##### **❖ Nếu do nguyên nhân chủ quan:**

Nếu lỗi do việc không xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước khi xác định giá trị doanh nghiệp thì phải xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan: doanh nghiệp, tổ chức tư vấn định giá và cơ quan quyết định cổ phần hóa để xử lý bồi thường vật chất;

Nếu lỗi do điều hành sản xuất, kinh doanh thì các cán bộ quản lý doanh nghiệp đó có trách nhiệm bồi thường toàn bộ tổn thất do chủ quan gây ra theo quy định hiện hành;

Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người có trách nhiệm bồi thường không có khả năng thực hiện việc bồi thường theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phần tổn thất còn lại được xử lý như trường hợp do nguyên nhân khách quan theo quy định đã trình bày ở phần trên.

### **13. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần**

#### **13.1 Phương thức bán**

##### **✚ Cổ phần bán cho Cán bộ công nhân viên**

##### **❖ Cổ phần ưu đãi giảm giá (giảm 40% giá bán cho NLD) theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP:**

- Tổng số lao động đến thời điểm 26/09/2017 : 656 người
- Tổng số lao động được mua ưu đãi : 610 người
- Tổng số năm công tác : 5.360 năm
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi : **536.000 cổ phần**, chiếm **5,36%** vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

##### **❖ Cổ phần ưu đãi theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP:** **357.900 cổ phần**, tương ứng **3,58%** Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần

##### **✚ Cổ phần bán cho Công đoàn**

Tổ chức công đoàn Công ty **không đăng ký mua** cổ phần.

##### **✚ Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược**

- Số lượng cổ phần Công ty chào bán cho nhà đầu tư chiến lược là **5.500.000 cổ phần**, tương ứng với **55,00%** vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

- Phương thức thực hiện: Việc chào bán cho nhà đầu tư chiến lược được thực hiện bán sau khi đấu giá công khai thành công.
- Giá bán: do Ban chỉ đạo trực tiếp thỏa thuận, nhưng không được thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng.
- Nhà đầu tư chiến lược: Busadco sẽ tiến hành công bố công khai về các thủ tục chào mời và đăng ký tham gia làm nhà đầu tư chiến lược sau khi được UBND tỉnh phê duyệt tiêu chí tham gia Nhà đầu tư chiến lược của Busadco.

#### **✚ Cổ phần bán đấu giá công khai**

- Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai: **3.606.100 cổ phần**, tương ứng **36,06%** vốn điều lệ.
- Thời gian bán cổ phần được quy định cụ thể và được công bố rộng rãi tại Quy chế bán đấu giá cổ phần nhưng không quá 03 tháng kể từ ngày có quyết định phê duyệt Phương án cổ phần hóa.
- Cơ quan thực hiện bán đấu giá cổ phần: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
- Đối tượng tham gia đấu giá: Tất cả các nhà đầu tư là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

### **13.2 Phương thức và thời hạn thanh toán**

- Đối với cổ phần bán đấu giá công khai: Phương thức và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định cụ thể trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Đối với cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên, cổ đông chiến lược: Do Ban Chỉ đạo cổ phần hoá quy định;

### **14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa**

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện căn cứ theo quy định tại mục III thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần và



thông tư 115/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty tạm tính số tiền thu từ cổ phần hóa theo phương án giả định tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá khởi điểm là **10.100 đồng/cổ phần**, sau khi có giá chính thức sẽ điều chỉnh theo, cụ thể như sau:

STT	Kế hoạch sử dụng tiền từ bán cổ phần	Giá trị
1	Vốn điều lệ	100.000.000.000
2	Vốn Nhà nước (đã làm tròn)	94.576.420.000
3	Tiền thu từ Cổ phần hóa	98.834.560.000
3.1	Cổ phần ưu đãi (60%)	3.248.160.000
3.2	Cổ phần CBCNV mua thêm	3.614.790.000
3.3	Cổ phần NĐT chiến lược	55.550.000.000
3.4	Cổ phần bán đấu giá	36.421.610.000
4	Giá trị CP theo giá khởi điểm bán cho CBCNV, cổ đông chiến lược, bán đấu giá	100.000.000.000
5	Giá trị mệnh giá phát hành thêm (5 = 1 - 2)	5.423.580.000
	% Tỷ lệ phát hành thêm (5/1)	5,42%
6	Chi phí cổ phần hóa	841.500.000
7	Chi phí chi trả cho người lao động	-
8	Thặng dư để lại DN (8=(3-4-6-7)* 5.1)	-
9	Tổng vốn hoàn Ngân sách (9=3-5-6-7-8)	92.569.480.000

Nguồn: Phương án CPH Công ty Busadco

## V. KẾ HOẠCH THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN



Số cổ phần mua qua đấu giá sẽ được đăng ký và lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính và Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

## **VI. KẾT LUẬN**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra ngoài công chúng của Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, được cung cấp cho các nhà đầu tư nhằm mục đích giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng của Công ty trong tương lai. Các thông tin này không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH một thành viên Busadco cung cấp đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần./.

*Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 11 tháng 12 năm 2017*

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA**

**TRƯỞNG BAN** *CM*



*[Handwritten signature]*

**Lê Hoàng Hải**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN**

**CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC & PTĐT TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CHỦ TỊCH KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC** *HT*



*[Handwritten signature]*  
**Hoàng Đức Thảo**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CHI NHÁNH TP.HCM - CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH** *DM*



*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Hồng Điệp**